

ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH TRỊ CHO SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020 QUA VĂN KIẾN ĐẢNG VÀ MỘT SỐ NAN ĐỀ ĐẶT RA

HOÀNG THỊ THO^()
TRƯƠNG THỊ THU THỦY^(**)*

I. Định hướng chính trị về phát triển văn hoá trong Cương lĩnh 2011

1. Những đặc trưng mới của Cương lĩnh 2011

Trong các văn kiện Đại hội XI của Đảng được công bố vào ngày 17/3/2011 có Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011, gọi tắt là *Cương lĩnh 2011*). Bản Cương lĩnh đã có nhiều điểm bổ sung, điểm mới so với Cương lĩnh 1991 - có thể coi là mốc đầu tiên trong lịch sử quan điểm của Đảng ta về văn hoá thời kỳ đổi mới. Với mục tiêu quá độ lên CNXH, Cương lĩnh 2011 đã kế thừa và tiếp tục hoàn thiện về mô hình CNXH ở nước ta từ Cương lĩnh 1991 với 6 đặc trưng cơ bản. *Cương lĩnh 2011 kết hợp giữ nguyên đặc trưng cơ bản về nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và bổ sung thêm hai đặc trưng mới*, được coi là hai đặc trưng quan trọng hàng đầu, chế định các đặc trưng khác. Hai đặc trưng này đã được xác định từ Đại hội X (2006), đến Cương lĩnh 2011 đã có sự điều chỉnh và khẳng định mạnh mẽ hơn, đó là đặc trưng tổng

quát phản ánh mục tiêu phấn đấu, bản chất của chế độ XHCN ở nước ta là “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” và đặc trưng mô hình chính trị của Việt Nam là có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Riêng về đặc trưng phát triển văn hoá, tuy vấn đề này đã được nêu lên từ Cương lĩnh 1991, nhưng phải sau Đại hội IX (2001), trong các nghị quyết mới thực sự thể hiện sự hình thành nhận thức coi *văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội*. Ngoài ra, có một điểm mới trong phát triển văn hoá được ghi nhận từ Đại hội IX là việc đặt vấn đề *xây dựng văn hoá trong Đảng*, thể hiện sự nhận thức và vận dụng tư tưởng chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh “văn hoá không ở bên ngoài mà ở trong kinh tế và chính trị” (Tô Huy Rúa, Hoàng Chí Bảo và cộng sự, 2009, tr.215).

(*) PGS. TS., Viện Triết học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

(**) ThS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

2. Tám phương hướng phát triển cơ bản

Trong tám phương hướng cơ bản được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011) có phương hướng *thứ ba* tập trung vào vấn đề định hướng phát triển văn hoá là “xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.26). *Cương lĩnh 2011 bổ sung cụ thể hoá xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội*. Đây là những nội dung phản ánh bước tiến về định hướng chính trị đối với văn hoá trên con đường xây dựng CNXH ở nước ta mà khi nghiên cứu định hướng chính trị đối với văn hoá không thể không đề cập đến.

Trong Cương lĩnh 1991, nội dung văn hoá không được đưa thành một mục riêng, mà được trình bày hợp chung trong mục Vấn đề xã hội. Trong khi đó, “bây giờ người ta nói, thời kỳ cạnh tranh về kinh tế đã và đang qua và cạnh tranh quan trọng nhất để khẳng định sức mạnh và độ bền vững của quốc gia là cạnh tranh văn hoá. Có người nói thế kỷ XXI là Thế kỷ văn hoá... Cương lĩnh 1991 chỉ nói gắn phát triển kinh tế với tiến bộ. Đến Cương lĩnh 2011 đã đổi thành một hệ quan điểm là kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển” (Phùng Hữu Phú, 2011). Như vậy là, *sự đổi mới tư duy lý luận về tầm quan trọng của định hướng phát triển văn hoá đã được đề cập đầy đủ hơn trong Cương lĩnh 2011 so với Cương lĩnh 1991*.

Bên cạnh đó, định hướng chính trị của Đảng ta về phát triển văn hoá tiếp tục được quán triệt trong việc đưa ra yêu cầu giải quyết các mối quan hệ lớn để làm kim chỉ nam cho 8 phương hướng phát triển nêu trên không đi chệch

hướng; trong đó có chú trọng mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội (Phùng Hữu Phú, 2011).

3. Sự đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề phát triển văn hoá

Từ những năm 1987, Đảng ta đã có những đổi mới quan trọng trong tư duy về vai trò của văn hoá đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đảng xác định “Văn hoá là bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hoá, là một động lực mạnh mẽ, đồng thời là mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”^(*).

Những năm 1993-1998, các kỳ Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã từng bước xác định “Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội”^(*) và khẳng định: “Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội (...). Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hoá, vì xã hội công bằng văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hoá là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế, các nhân tố văn hoá phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh

(*) Nghị quyết số 05-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hoá, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hoá phát triển lên”, http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30625&cn_id=139504

(*) Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII, http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30656&cn_id=91227

tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển^(*).

Những năm 2004-2006, văn kiện Hội nghị lần thứ mười của Ban chấp hành Trung ương khoá IX (2004) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2006) đã khẳng định “văn hoá là một trong ba bộ phận hợp thành sự phát triển bền vững và toàn diện của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (Nguyễn Duy Bắc, 2011). Tư tưởng này được cụ thể hơn trong các Nghị quyết Đại hội Đảng các kỳ VIII, IX, X và các kết luận, chỉ thị của Hội nghị Trung ương, tựu chung đều thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng trong nhìn nhận, đánh giá, chỉ đạo xây dựng và phát triển văn hoá, gắn chặt với chiến lược xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Theo đó, văn hoá phải thực sự trở thành động lực và mục tiêu của sự phát triển, đồng thời đòi hỏi một cơ chế chính sách đảm bảo cho văn hoá và kinh tế cùng phát triển.

Đến Đại hội XI, *Cương lĩnh 2011 đã làm rõ được hai nội dung cơ bản về phát triển văn hoá*. Đó là: 1/ Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hoá gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. 2/ Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của cộng

đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Cương lĩnh 2011 đã điều chỉnh hai từ “chính sách” thành “phát triển” và bổ sung thêm một cụm từ “văn hoá” thành “những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại”. Định hướng về phát triển, phạm vi định hướng mở rộng rất nhiều so với nhiều nội dung được viết quá cụ thể trong Cương lĩnh 1991.

Như vậy, tại Đại hội XI, các quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam theo mục tiêu tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc tiếp tục được khẳng định. Đảng ta coi phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ và tương xứng với nhiệm vụ phát triển kinh tế (là trung tâm); xây dựng chính đốn Đảng (là then chốt) chính là điều kiện quyết định sự phát triển bền vững và toàn diện của đất nước vì một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, tiến bước vững chắc lên CNXH. Có thể nói, so với Cương lĩnh 1991, trong Cương lĩnh 2011 những nội dung về văn hoá đã được định hướng phát triển theo phạm vi rộng hơn, nội dung bao quát hơn.

II. Định hướng chính trị về phát triển văn hoá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020

1. Về *mục tiêu tổng quát*, với tầm nhìn 10 năm, *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020* đã khẳng định, *đến năm 2020* nước ta phải: cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được

(*) Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30579&cn_id=124001

nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.

Mục tiêu cụ thể về phát triển văn hoá, nói một cách tương ứng, văn hoá cũng là một nội dung quan trọng trong chiến lược chung. Đó là: Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; con người phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật.

2. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011), các *quan điểm có tính chiến lược về phát triển* đã được thông qua là: 1/ Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững; phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong Chiến lược. 2/ Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam XHCN dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Lấy việc thực hiện mục tiêu này làm tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá hiệu quả của quá trình đổi mới và phát triển. 3/ Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển. 4/ Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất với trình độ khoa học, công nghệ ngày càng cao; đồng thời hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. 5/ Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.98-102).

Đồng thời, văn kiện Đại hội cũng chỉ rõ các *đột phá chiến lược* có tính tiên quyết là: 1/ Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, trọng

tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính. 2/ Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. 3/ Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.106).

III. Một số nan đề trong định hướng chính trị về phát triển văn hoá

1. Phát triển có lẽ là một trong những khái niệm được đề cập nhiều nhất trong bối cảnh thế giới hiện nay. Trên con đường tìm kiếm sự phát triển bền vững có không ít những tổng kết lý luận và thực tiễn về mô hình phát triển - mà phần lớn là những mô hình chú trọng tới các “nghịch lý của sự phát triển”, xoay quanh nan đề giữa mục tiêu phát triển kinh tế hoặc/và mục tiêu phát triển xã hội^(*).

Tính từ năm 1943, khi *Đề cương về văn hoá Việt Nam* ra đời, qua mỗi thời kỳ, định hướng chính trị về phát triển văn hoá đã có những điều chỉnh và thay đổi nhất định. *Đề cương về văn hoá* năm 1943 thấm đậm tinh thần mác-xít khi nhận định về mối quan hệ giữa văn hoá

(*) Xem thêm: Trong cuốn “Triết lý phát triển ở Việt Nam - Mấy vấn đề cốt yếu”, tập thể tác giả đã khái quát 5 mô hình phát triển trên toàn thế giới là: 1/ Tăng trưởng kinh tế nhưng không có tiến bộ và công bằng xã hội; 2/ Tăng trưởng kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, đô thị hoá nhưng lại dẫn đến sự tàn lụi của nông nghiệp và nông thôn; 3/ Tăng trưởng kinh tế nhưng quần chúng lao động không có quyền làm chủ; 4/ Tăng trưởng kinh tế nhưng văn hoá, đạo đức suy thoái; 5/ Tăng trưởng kinh tế nhưng môi trường suy thoái, sự cân bằng sinh thái bị phá vỡ (Phạm Xuân Nam chủ biên, 2008).

và kinh tế, chính trị: “nền tảng kinh tế của một xã hội và chế độ kinh tế dựa trên nền tảng ấy quyết định toàn bộ văn hoá của xã hội kia (hạ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến trúc” (Nguyễn Ngọc Thiện, Hồ Sĩ Vịnh, 2004, tr.15). Đó là quan điểm kiên trì *quyết định luận kinh tế* (economic determinism) được rút ra từ lý thuyết triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của K. Marx, cho rằng suy cho cùng thì nhân tố kinh tế (economic factors) - nghĩa là nhân tố vật chất quyết định toàn bộ đời sống xã hội (bao gồm cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần). Trong khi đó những quan điểm phi mác-xít (khác mác-xít hoặc phản mác-xít) đã có ý kiến cho rằng các nhân tố phi kinh tế, như nhân tố chính trị (political factors), nhân tố văn hoá (cultural factors), nhân tố xã hội (social factors), nhân tố sinh thái (ecological factors) sẽ quyết định sự phát triển của xã hội hiện đại.

Quan điểm mới trong Cương lĩnh 2011 về định hướng chính trị văn hoá cho thấy sự dịch chuyển của tư duy lý luận về vai trò của văn hoá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Có thể nói quan điểm quyết định luận kinh tế đã và đang được “giản duy” một phần trên văn bản pháp lý. Vai trò của phát triển văn hoá trong tương quan với phát triển kinh tế đã được đánh giá lại, điều chỉnh lại. Tầm quan trọng của văn hoá trong tiến trình phát triển bền vững quốc gia đã được thừa nhận.

Tuy nhiên, sự thay đổi tư duy lý luận về phát triển văn hoá trong các văn kiện Đại hội Đảng XI vẫn còn khúc mắc, chưa có được sự đồng bộ thực sự từ quan điểm đến chiến lược hành động. Các mục tiêu cụ thể bắt đầu thể hiện tư duy “giản duy vật” trong bối cảnh phát

triển xã hội mất cân đối như hiện nay, song vẫn quá coi trọng tăng trưởng kinh tế; chưa đưa ra phương thức cụ thể để hoá giải một cách hiệu quả các nan đề nảy sinh trong quá trình phát triển từ lâu nay. Đặc biệt là các nan đề như quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, hay nan đề giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá và bảo vệ môi trường... Nói cách khác, mô hình phát triển của chúng ta hiện nay dường như đang rơi vào một hoặc một vài mô hình chưa thoát khỏi các “nghịch lý của sự phát triển” (Phạm Xuân Nam chủ biên, 2008).

2. Nhìn lại nội dung những văn kiện quan trọng nhất của Đại hội Đảng XI vừa qua, văn hoá luôn được nhấn mạnh là “nền tảng tinh thần”, là “động lực và mục tiêu của phát triển”, là một trong những cột trụ để đạt tới sự phát triển bền vững; là một trong những mục tiêu phát triển trong *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020*; hoặc trong Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng XI, phát triển văn hoá được cụ thể hoá và tập trung vào bốn nội dung lớn (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.82-86); hay trong Cương lĩnh 2011, đặc trưng về phát triển văn hoá được khẳng định trong tám phương hướng cơ bản, nhấn mạnh ở “phương hướng thứ ba” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.26). Tuy nhiên, vẫn chưa có sự đồng bộ, *quan điểm phát triển văn hoá hầu như không được đề cập đến trong năm quan điểm phát triển và ba đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020*, chỉ được nhắc đến một chút ở mục 7 về Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội hài hoà với phát triển kinh tế trong Phần IV - Định hướng phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền

kinh tế (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.126-127).

Như vậy, phải chăng trong tư duy chuyển đổi mô hình tăng trưởng vẫn chưa có được sự “hài hòa”, “đồng bộ” khi mà các yếu tố tiền đề và điều kiện quyết định mô hình đó chưa tính tới văn hoá như một đột phá chiến lược, như một quan điểm phát triển quan trọng, như một phương tiện, một phương thức hành động, mà mới chỉ là mục tiêu, là đích đến, để đạt tới phát triển bền vững trong khi xã hội đang gióng lên những cảnh báo về sự suy thoái văn hoá?

Trong *Cương lĩnh 2011* và *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020*, văn hoá được khẳng định là một trong ba bộ phận hợp thành sự phát triển bền vững và toàn diện của đất nước theo định hướng XHCN; kinh tế và văn hoá là hai yếu tố được yêu cầu phải gắn kết chặt chẽ, cùng phát triển. Nhưng *cách thức gắn kết, phát triển như thế nào gọi là đồng bộ, là hợp lý để hướng tới sự bền vững thì vẫn còn chưa rõ ràng, cụ thể; dường như kinh tế và văn hoá vẫn là hai lĩnh vực phát triển riêng rẽ mà chưa có được sự hài hòa, gắn kết chặt chẽ như yêu cầu cần phải có*; chưa thấy được sự nhịp nhàng, có sự điều chỉnh, có thay đổi ưu tiên phát triển giữa hai lĩnh vực này (và cả những lĩnh vực khác như môi trường, giáo dục, y tế,...). Nói một cách hình ảnh thì vẫn chỉ thấy cỗ xe kinh tế, dù đã lạc hậu, dù đã được cảnh báo phải tái cơ cấu nhiều lần, vẫn chạy băng băng phía trước bất chấp khoảng cách ngày càng lớn giữa nó và các cỗ xe khác như văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường... đã rệu rã trước sức chạy của kinh tế. Có lẽ cho đến lúc cỗ xe kinh tế không chịu nổi tốc độ nhanh, nóng của chính mình, hoặc các cỗ xe kia, vì tốc độ quá chậm, thậm chí do bị hư

hỏng mà phải dừng lại, lù lù sẽ kéo cỗ xe kinh tế quay ngược trên con đường phát triển. Hậu quả thật khôn lường!

Xem xét lại năm quan điểm chiến lược về phát triển như đã nêu ở phần trước, với tầm nhìn 10 năm để vươn tới mục tiêu trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, chúng ta dễ dàng thấy một số *ngịch lý* sau:

- Quan điểm *thứ nhất* chính là một cặp song đề giữa yêu cầu phát triển nhanh với phát triển bền vững. Những vấn đề xã hội nghiêm trọng nảy sinh từ quá trình “tăng trưởng nóng” hiện nay ở nước ta, với tấm gương Trung Quốc là minh chứng rất gần cho song đề khó hoá giải này. Vậy, tại sao chúng ta vẫn kiên quyết giữ quan điểm vừa phát triển nhanh, lại vừa yêu cầu tính bền vững trong khi thực tiễn đã cho thấy sự nóng vội, quá coi trọng tăng trưởng nhanh, mạnh, thiên về số lượng hơn chất lượng, nghiêng về chiều rộng hơn chiều sâu đã dẫn đến những hậu quả phá vỡ bền vững như thế nào về mặt xã hội?!

- Trong năm quan điểm nói trên thì có tới ba nội dung trực tiếp nói về yếu tố kinh tế. Phải chăng chúng ta mới chỉ đạt được mức “giải duy vật”, chứ chưa có được tư duy “giải duy vật” hài hòa, hợp lý trong tương quan với các lĩnh vực xã hội khác, chưa chuyển sang coi trọng văn hoá (tinh thần) như là động lực đích thực của phát triển xã hội (?).

- Phát triển con người được nâng lên thành quan điểm chiến lược (đồng thời cũng được bổ sung vào phương hướng thứ ba trong *Cương lĩnh 2011*) cho thấy sự chuyển biến mạnh mẽ và kịp thời trong tư duy phát triển của Đảng ta trên con đường xây dựng CNXH. Nhưng, liệu có phiến diện không khi hai yếu tố quan trọng hàng đầu

quyết định sự phát triển con người (theo chiều sâu chất lượng nguồn nhân lực) là văn hoá và giáo dục lại không được đề cập đến, trong khi nhân tố con người phải là nhân tố đầu tiên được quan tâm toàn diện, đặc biệt chú trọng tới chất lượng con người nhằm đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của một xã hội công nghiệp hiện đại trong 10 năm tới?

Kết luận

Kinh tế, chính trị, văn hoá... là những lĩnh vực vừa có tính độc lập tương đối, vừa có tính phụ thuộc tương đối, chúng quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, có thể quy định lẫn nhau và có cả quan hệ nhân - quả với nhau. Bởi vậy, các quan điểm quyết định luận kinh tế hay quyết định luận văn hoá đều là những quan điểm duy vị, cực đoan. Những biến đổi về mặt kinh tế - xã hội ở nước ta trong những năm gần đây cho thấy tăng trưởng kinh tế chỉ nên là điều kiện cần thiết để thực hiện công bằng xã hội chứ không nhất thiết ưu tiên tối đa cho phát triển kinh tế trước rồi mới thực hiện công bằng xã hội, bởi vì như bài học nhiều nước, hậu quả sẽ là quá lớn và không thể lường tính được. Quá trình tìm cách hoá giải song đề “Quyết định luận kinh tế hoặc/và Quyết định luận văn hoá” cho thấy hạn chế của quan điểm mác-xít cổ điển là ở chỗ quá đề cao vai trò quyết định của nhân tố kinh tế (vật chất), coi nhẹ yếu tố văn hoá tinh thần (phì vật chất) trong phát triển xã hội.

Kết luận của Hội nghị lần thứ mười Ban chấp hành Trung ương khoá IX (2004) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2006) đã xác lập vị trí của văn hoá không đứng ngoài phát triển. Phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ và tương xứng với nhiệm vụ phát triển kinh tế (là trung tâm); xây

dựng chính đốn Đảng (là then chốt) chính là điều kiện quyết định sự phát triển bền vững và toàn diện của đất nước, vì vậy có thể nói, phát triển văn hoá là một trụ cột quan trọng của phát triển xã hội, nó đóng vai trò như hệ điều tiết quá trình phát triển kinh tế - xã hội một cách hợp lý, là một trong ba bộ phận hợp thành sự phát triển của đất nước theo định hướng XHCN □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành TW Đảng khoá XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Trong: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII, từ ngày 4 đến ngày 14/1/1993*, http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30656&cn_id=91227 (truy cập ngày 25/6/2013).
3. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm BCHTW Đảng (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, http://dangcongsan.vn/CPV/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30579&cn_id=124001 (truy cập ngày 25/6/2013).
4. *Nghị quyết số 05-NQ/TW của Bộ Chính trị*, http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30625&cn_id=139504 (truy cập ngày 25/6/2013).
5. Nguyễn Duy Bắc (2011), *Tư duy lý luận về văn hoá và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới*,

- <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Tieu-diem/2011/2262/Tu-duy-ly-luan-ve-van-hoa-va-phat-trien-cua-Dang.aspx> (truy cập ngày 25/6/2013).
6. Phạm Xuân Nam chủ biên (2008), *Triết lý phát triển ở Việt Nam - Mấy vấn đề cốt yếu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 7. Phùng Hữu Phú (2011), *Những nội dung cơ bản và những điểm mới của Cương lĩnh 2011*, Lược trích bài giảng tại Hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội XI của Đảng ngày 20/4/2011, <http://www.tuyengiao.vn/Home/MagazineStory.aspx?mid=61&mzid=451&ID=1154> (truy cập ngày 20/11/2011).
 8. Tô Huy Rúa, Hoàng Chí Bảo và cộng sự (2009), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 9. Nguyễn Ngọc Thiện, Hồ Sĩ Vịnh (2004), *Đề cương về văn hoá Việt Nam - Chặng đường 60 năm*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

(tiếp theo trang 62)

PHAN TRỌNG THUỖNG. **Thẩm định các giá trị văn học**. H.: Văn học, 2013, 350 tr., Vb 50735.

Nội dung sách là tập hợp 21 bài viết có điểm chung là sự “nỗ lực thẩm định các giá trị và lý giải các hiện tượng văn học đã và đang diễn ra trên bề mặt và bề sâu của lịch sử văn học”, là sự chất vấn quá khứ, thẩm định các giá trị văn học quá khứ. Trong đó, một trong những nội dung cơ bản là *sự tra vấn quá khứ và nỗ lực nhận chân các giá trị của thế kỷ đã qua*, “trả về cho mỗi sự kiện, mỗi nhân vật những sự thật vốn có, những giá trị hiển nhiên”. Sách được chia thành hai phần.

Phần một, *từ diễn đàn hội thảo khoa học...*, là những tham luận, báo cáo đề dẫn tại các cuộc hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế do tác giả trực tiếp chủ trì hoặc tham gia, là những

đánh giá, suy tư cởi mở về nhiều *vấn đề đương đại trong sáng tác văn học, lý luận và phê bình văn học Việt Nam* hiện thời.

Phần hai, *...đến thực tiễn lịch sử văn học*, là kết quả nghiên cứu bền bỉ, hệ thống về thể loại kịch trong lịch sử văn học Việt Nam. Với 8 tiểu luận công phu (chiếm hơn một nửa dung lượng cuốn sách), tác giả đã khái quát được tiến trình văn học kịch Việt Nam nửa sau thế kỷ XX, chỉ ra những dấu hiệu mới và thành tựu nổi bật của kịch giai đoạn 1945-1954, văn học kịch giai đoạn 1975-1985 và những vấn đề xã hội hậu chiến, xác định rõ những đóng góp của Vũ Đình Long, vị trí của Vi Huyền Đắc trong lịch sử phát triển kịch Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, chân dung và những tìm tòi của các tác gia Đoàn Phú Tứ, Đào Hồng Cẩm...

KHÁNH VÂN